TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 26 -7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Thủy.
Ông Ninh Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và tại Điểm cầu Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đàm Văn T, s**inh năm 1993; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã ĐC, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đàm Thế M, sinh năm 1945(đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1950 trú tại thôn Đ, xã ĐC, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn Tr, s**inh năm 1995; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Vi Văn C, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1967 đều trú tại thôn Thôn T, xã Q, huyện L, Bắc Giang; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Vi Văn C, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1965 (Có mặt).
Nơi cư trú: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- *Người chứng kiến:*
Ông Bùi Lê H, sinh năm 1951 (Vắng mặt).
Địa chỉ: TDP L, TT C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: TDP L, TT C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L trong quá trình tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L phát hiện Vi Văn Tr, sinh năm 1995 trú tại Thôn T, xã Q, huyện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang Tr làm rơi từ lòng bàn tay bên trái xuống lòng đường gồm 01(một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa 02(hai) lớp giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Toàn bộ số đồ vật nghi là ma túy nêu trên được niêm phong vào phong bì dán kín kí hiệu "QT1". Thu giữ của Vi Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT2"; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-1358, tổ công tác đã đưa đối tượng cùng phương tiện, đồ vật về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Vi Văn Tr khai nhận được Đàm Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã ĐC, huyện L thuê với số tiền 100.000 đồng để đi mua ma túy hộ Trung.

Trong các ngày 21/02/2023, 22/02/2023, 26/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác định hiện trường tại tổ dân phố L và tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật.

Ngày 21/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cần của Vi Văn Tr tại Thôn T, xã Q, huyện L. Kết quả: Không thu giữ được tài liệu đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Ngày 22/02/2023 Đàm Văn T đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Bản thân Trung là người nghiện ma túy, nên ngày 21/02/2023 Trung có đưa tiền 920.000 đồng và nhờ Vi Văn Tr, sinh năm 1995 trú tại Thôn T, xã Q, huyện L đi mua hộ số ma túy để mang về sử dụng cho bản thân, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện và tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp

chỗ ở và vùng phụ cận đối với Đàm Văn T tại thôn Đ, xã ĐC, huyện L, Kết quả: Không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Ngày 21/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành Trưng cầu giám định chất ma túy đối với số tang vật đã thu giữ được niêm phong trong bì thư ký hiệu "QT1". Tại bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Trong 01(một) phong bì có ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng (được đựng trong 01(một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong là 02(hai) lớp giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc) **là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,572 gam**."

Ngày 07/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử. Tại bản kết luận số 2571/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1:

- Tìm thấy 40 cuộc gọi, 03 tin nhắn SMS; 1302 tin nhắn trong ứng dụng Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 21/02/2023 lưu trữ trong máy, Chi tiết thể hiện tại thư mục "A1" trong đĩa CD kèm theo.

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS cuộc gọi trong khoảng thời gian trên lưu trữ trong thẻ SIM.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2.

- Tìm thấy 96 cuộc gọi 03 tin nhắn SMS, 12 tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger 2728 tin nhắn ứng dụng Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 21/02/2023 lưu trong máy, Chi tiết thể hiện tại thư mục "A2" trong đĩa CD kèm theo.

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, cuộc gọi trong khoảng thời gian trên lưu trữ trong thẻ SIM."

Ngày 22/02/2023 Đàm Văn T đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 11 pro Max màu xanh để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 22/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến cho Đàm Văn T, Vi Văn Tr nhận dạng qua bản ảnh. Kết quả Trung nhận dạng ra Vi Văn Tr là người đi mua ma túy hộ cho Trung vào ngày 21/02/2023 và Vi Văn Tr nhận dạng ra Đàm Văn T là người đưa tiền để đi mua túy với giá 900.000 đồng vào ngày 21/02/2023.

Ngày 24/02/2023 anh Nguyễn Đức M (anh rể của Đàm Văn T) sinh năm 1965 trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98^{E}1-495.18 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu xanh để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 26/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả phù hợp với nội dung sự việc xảy ra vào ngày 21/02/2023.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Vi Văn Tr khai:

Ngày 21/02/2023 Đàm Văn T sử dụng qua zalo tên "Trung Đàm" nhắn tin tới zalo "Su Ca" của Vi Văn Tr trao đổi về việc đi mua ma túy cho T sau đó hẹn gặp nhau tại cây xăng Hoàng Hải thuộc tổ dân phố T thị trấn C, huyện L, để đưa tiền cho Tr đi mua ma túy hộ cho T. Tại đây, Trung đưa số tiền 920.000đồng (trong đó 900.000 đồng tiền mua ma túy; số tiền 20.000đồng là tiền Tr đổ xăng và sau khi mua ma túy xong T sẽ trả tiền công là 100.000đồng). Nhận được tiền Tr đi đến đoạn đường đất thuộc tổ dân phố L mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, tên tuổi địa chỉ cụ thể, cao khoảng 1m65 người gầy khoảng hơn 30 tuổi với số tiền 900.000đồng loại Heroine sau đó cầm ở trong lòng bàn tay trái mang đến điểm hẹn để đưa cho T thì bị phát hiện bắt quả tang và bị bắt giữ. Do không có quen biết người bán và mua ma túy lần đầu, nên không có căn cứ xác định, làm rõ để xử lý người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn Tr vào ngày 21/02/2023.

Qúa trình điều tra Vi Văn Tr và Đàm Văn T khai nhận là trước đó T cũng đã nhờ Tr đi mua ma túy cho T sử dụng. Tuy nhiên số ma túy T đã sử dụng hết, không thu được số ma túy cũng như không có căn cứ xác định Tr lượng của số ma túy đó và cũng không xác định được mua ma túy của người nào, tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Đàm Văn T và Vi Văn Tr cùng khai nhận Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, Vi Văn Tr, sinh năm 1995 trú tại Thôn T, xã Q, huyện L và Đàm Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã ĐC, huyện L đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,572 gam ma túy loại Heroine** với mục đích sử dụng, thì bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đàm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/02/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vi Văn Tr từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2023)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "QT1";

- Tịch thu xung công 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "Mẫu vật KLGĐ số 2571/KL - KTHS ngày 17/5/2023 do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-495.18 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu xanh, cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034128 tên Đàm Văn T, biển số đăng ký 98E1-495.18.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày rõ sự việc liên quan đã diễn ra.

Thực hiện lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, Vi Văn Tr, sinh năm 1995 trú tại Thôn T, xã Q, huyện L và Đàm Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã ĐC, huyện L đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,572 gam ma túy loại Heroine** với mục đích sử dụng, thì bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với các bị cáo: Hành vi nêu trên của các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ của loài người, làm sói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma tuý còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, các bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đàm Văn T giữ vai trò chính, là bị cáo thuê bị cáo Tr mua ma túy cho với giá 100.000đồng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm với vai trò

cao hơn. Bị cáo Vi Văn Tr là người thực hành, do đó bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

[7] Xét nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm là công tác quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo Đàm Văn T không có mục đích thu lời bất chính, bị cáo Vi Văn Tr có mục đích thu lời bất chính nhưng số lượng ít nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông Tr mua ma túy tại đoạn đường đất thuộc tổ dân phố L nhưng Tr không quen biết, tên tuổi địa chỉ cụ thể, cao khoảng 1m65 người gầy khoảng hơn 30 tuổi với số tiền 900.000đồng loại Heroine sau đó cầm ở trong lòng bàn tay trái mang đến điểm hẹn để đưa cho T thì bị phát hiện bắt quả tang và bị bắt giữ. Do không có quen biết người bán và mua ma túy lần đầu, nên không có căn cứ xác định, làm rõ để xử lý người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn Tr vào ngày 21/02/2023.

Qúa trình điều tra Vi Văn Tr và Đàm Văn T khai nhận là trước đó T cũng đã nhờ Tr đi mua ma túy cho T sử dụng. Tuy nhiên số ma túy T đã sử dụng hết, không thu được số ma túy cũng như không có căn cứ xác định Tr lượng của số ma túy đó và cũng không xác định được mua ma túy của người nào, tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[13] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mang biển số 98N1-1358 chủ xe là Vi Văn Ô địa chỉ thôn Đ, P, L Bắc Giang. Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 21/02/2023

Vi Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N1-1358 làm phương tiện đi mua ma túy. Chiếc xe mô tô trên là của ông Vi Văn C (bố đẻ Tr) mua lại của ông Vi Văn Ô. Ngày 21/02/2023 ông Chí có cho Vi Văn Tr mượn chiếc xe mô tô trên sử dụng đi lại, nhưng ông C không biết Tr sử dụng chiếc xe mô tô đó để đi mua ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông C. Ngày 17/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý và trả lại chiếc xe mô tô cho ông Vi Văn C là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "QT1" cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "Mẫu vật KLGĐ số 2571/KL – KTHS ngày 17/5/2023 do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định là 02 chiếc điện thoại của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội và 01 chiếc xe mang biển số 98E1-495.18 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu xanh đã qua sử dụng của Đàm Văn T, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 034128 mang tên Đàm Văn T biển số đăng ký 98E1-495.18 Trung đã sử dụng làm phương tiện đi đưa tiền cho Tr để mua ma túy nên cần tịch thu sung công.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đàm Văn T 20 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/02/2023).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vi Văn Tr 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2023)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "QT1"

- Tịch thu xung công 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "Mẫu vật KLGĐ số 2571/KL – KTHS ngày 17/5/2023 do Viện Khoa học hình sự Bộ

Công an hoàn lại sau giám định; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-495.18 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu xanh, cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034128 tên Đàm Văn T, biển số đăng ký 98E1-495.18.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đàm Văn T và Vi Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện L;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Ngọc Hà